

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2021/DS-ST
Ngày 22 - 4 - 2021
V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Minh Hoàng.
2. Ông Trần Minh Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Kil - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 562/2020/TLST-DS, ngày 19 tháng 10 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2021/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1968 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm G, thị trấn S, huyện T, tỉnh C.

- Bị đơn: Bà Trần Mỹ H (vắng mặt).

Ông Huỳnh Việt H (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/10/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị S trình bày:

Vào tháng 10/2018, vợ chồng ông Huỳnh Việt H và bà Trần Mỹ H có mượn của bà số tiền 300.000.000 đồng để làm vốn kinh doanh. Vợ chồng ông Huỳnh Việt H và bà Trần Mỹ H có hứa chỉ mượn một vài tháng và sẽ trả lại

cho bà. Nhưng do không đủ vốn kinh doanh, đến tháng 11/2018 vợ chồng ông Huỳnh Việt H và bà Trần Mỹ H có nhờ bà vay giúp số tiền 350.000.000 đồng. Cũng trong thời gian này, vợ chồng ông Huỳnh Việt H và bà Trần Mỹ H có nhờ bà tham gia dùm 01 chung hui 10 triệu/tháng. Vợ chồng ông Huỳnh Việt H và bà Trần Mỹ H hót hui để bổ sung vốn kinh doanh nhưng không đóng hui hàng tháng cho bà, bà phải đóng hui hàng tháng thay vợ chồng ông Huỳnh Việt H và bà Trần Mỹ H. Tổng cộng bà đã đóng dùm vợ chồng ông Huỳnh Việt H và bà Trần Mỹ H 16 tháng tiền hui số tiền là 160.000.000 đồng. Từ năm 2018 cho đến nay bà thường xuyên nhắc nhở và yêu cầu vợ chồng ông Huỳnh Việt H và bà Trần Mỹ H hoàn trả tất cả số nợ nói trên nhưng vợ chồng ông Huỳnh Việt H và bà Trần Mỹ H cứ hứa hẹn mà không trả. Việc vợ chồng ông Huỳnh Việt H và bà Trần Mỹ H không trả tiền đã gây cho bà nhiều khó khăn trong cuộc sống. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Huỳnh Việt H và bà Trần Mỹ H trả số tiền còn nợ tổng cộng là 810.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Tại biên bản hòa giải ngày 11/12/2020, bị đơn là ông Huỳnh Việt H trình bày:

Ông thừa nhận có nợ 02 khoản tiền vay nhưng nhờ bà Nguyễn Thị S vay dùm, ông có đóng lãi một thời gian. Sau đó làm ăn thất bại có chót nợ đối với hai người chủ nợ là bà Nguyễn Thị C trú tại khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh C và bà Phan Thị Bé B (vợ ông 10 C) hiện trú tại ấp V, xã P, huyện T, tỉnh C là 650.000.000 đồng. Tuy nhiên bà Nguyễn Thị S cho rằng đã trả toàn bộ 02 khoản nợ này ông yêu cầu Tòa án xem xét xác minh làm rõ nếu thực tế có sự việc bà Sáu đã trả thay cho ông thì ông đồng ý đối với 02 khoản nợ này. Đối với khoản nợ hui thì vợ ông là bà Trần Mỹ H theo dõi nên để ông xem xét đối chiếu lại. Tuy nhiên về hui ông khẳng định bà Nguyễn Thị S có tham gia dùm và vợ chồng ông đã hót hui. Phần tiền hui chót 160.000.000 đồng để vợ chồng ông đối chiếu rồi chót toàn bộ khoản nợ đối với bà Nguyễn Thị S.

Bị đơn là bà Trần Mỹ H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không cung cấp lời khai chứng cứ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị S, buộc ông Huỳnh Việt H, bà Trần Mỹ H phải chịu trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị S số tiền còn nợ là 810.000.000 đồng, đồng thời buộc bị đơn liên đới chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Việc bà Nguyễn Thị S khởi kiện bà Trần Mỹ H và ông Huỳnh Việt H từ việc bà Trần Mỹ H và ông Huỳnh Việt H còn nợ tiền nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a

khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bà Trần Mỹ H và ông Huỳnh Việt H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà Trần Mỹ H và ông Huỳnh Việt H.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị S xác định bà Trần Mỹ H, ông Huỳnh Việt H có thỏa thuận mượn tiền còn nợ của bà tổng số tiền là 810.000.000 đồng. Từ đó, có căn cứ xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[3]. Về nội dung: Bà Nguyễn Thị S xác định vào năm 2018, vợ chồng ông Huỳnh Việt H, bà Trần Mỹ H có thỏa thuận nhờ bà vay tiền với tổng số tiền là 650.000.000 đồng (ngày 10/8/2018 mượn 300.000.000 đồng; tháng 11/2018 nhờ hỏi vay dùm 350.000.000 đồng). Cũng trong khoảng thời gian này, vợ chồng ông Huỳnh Việt H, bà Trần Mỹ H nhờ bà Nguyễn Thị S tham gia dùm 01 phần hui, đã qua phần hui vợ chồng ông Huỳnh Việt H, bà Trần Mỹ H đã hót nhưng không đóng hui chết, bà phải đóng thay 16 lần với số tiền là 160.000.000 đồng. Như vậy, tổng cộng ông Huỳnh Việt H, bà Trần Mỹ H còn nợ bà Nguyễn Thị S là 810.000.000 đồng. Để chứng minh cho lời trình bày của mình, bà Nguyễn Thị S đã cung cấp Giấy nhận nợ tiền, vô hui dùm ngày 10/8/2018, nhờ vay tiền tháng 11/2018 có nội dung, chữ ký của bà Trần Mỹ H, chữ viết của ông Huỳnh Việt H. Vấn đề này đã được Tòa án làm việc tại biên bản làm việc ngày 10/3/2021 đối với bà Huỳnh Chúc N là con ruột của bà Nguyễn Thị S.

Đối với bị đơn là ông Huỳnh Việt H thừa nhận có nợ 02 khoản tiền 650.000.000 đồng nhưng nhờ bà Nguyễn Thị S vay dùm, ông có đóng lãi một thời gian. Sau đó làm ăn thất bại có chót nợ đối với hai người chủ nợ là bà Nguyễn Thị C và bà Phan Thị Bé B số tiền còn nợ 02 khoản tổng cộng là 650.000.000 đồng. Tuy nhiên bà Nguyễn Thị S cho rằng đã trả toàn bộ 02 khoản nợ này ông yêu cầu Tòa án xem xét xác minh làm rõ nếu thực tế có sự việc bà Nguyễn Thị S đã trả thay cho ông thì ông đồng ý đối với 02 khoản nợ này. Sự việc đã được Tòa án làm việc với bà Nguyễn Thị C và bà Phan Thị Bé B xác định thực tế bà Nguyễn Thị S có vay dùm tiền cho vợ chồng ông Huỳnh Việt H, bà Trần Mỹ H và bà Nguyễn Thị S đã trả xong 02 khoản nợ vào năm 2018, biên nhận trả nợ đã được hủy sau khi tất toán nợ. Do bà Nguyễn Thị S đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ xong đối với bà Nguyễn Thị C và bà Phan Thị Bé B nên buộc ông Huỳnh Việt H, bà Trần Mỹ H phải trả lại số tiền này cho bà Nguyễn Thị S là có căn cứ để chấp nhận.

Về khoản tiền nợ hui thì ông Huỳnh Việt H cho rằng vợ ông là bà Trần Mỹ H theo dõi nên để ông xem xét đối chiếu lại. Tuy nhiên về hui ông khẳng định bà Nguyễn Thị S có tham gia dùm và vợ chồng ông đã hót hui. Phần tiền hui chết 160.000.000 đồng để vợ chồng ông đối chiếu rồi chót toàn bộ khoản nợ đối với bà Nguyễn Thị S. Tuy nhiên, từ ngày 11/12/2020 cho đến nay, ông Huỳnh

Việt H, bà Trần Mỹ H không có liên hệ với bà Nguyễn Thị S để đối chiếu. Bà Nguyễn Thị S cung cấp được giấy nợ tiền hui do bà Trần Mỹ H ký tên có liên quan đến phần còn nợ tiền hui như nội dung bà Nguyễn Thị S đã yêu cầu là 160.000.000 đồng. Bà Trần Mỹ H, ông Huỳnh Việt H không cung cấp được giấy tờ liên quan đến việc đối chiếu nợ hui do đó yêu cầu của bà Nguyễn Thị S là có căn cứ để chấp nhận.

[4]. Đối với bà Trần Mỹ H không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do bà Nguyễn Thị S cung cấp và cũng không có yêu cầu phản tố. Nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên ông Huỳnh Việt H, bà Trần Mỹ H phải có trách nhiệm liên đới trong việc thanh toán số tiền còn nợ. Do bà Trần Mỹ H, ông Huỳnh Việt H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thị S và buộc bà Trần Mỹ H, ông Huỳnh Việt H phải trả toàn bộ số tiền từ việc còn nợ là 810.000.000 đồng.

[5]. Đối với số tiền bà Nguyễn Thị S yêu cầu bị đơn trả mà không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

[6]. Do đó, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên có căn cứ để chấp nhận.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trần Mỹ H và ông Huỳnh Việt H phải có nghĩa vụ liên đới chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Áp dụng các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị S.

Buộc bà Trần Mỹ H và ông Huỳnh Việt H có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị S số tiền là 810.000.000 đồng (tám trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Buộc bà Trần Mỹ H và ông Huỳnh Việt H phải có trách nhiệm liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 36.300.000 đồng (ba mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị S được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 18.150.000 đồng (mười tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012084 ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước